

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền
điện tử tỉnh An Giang phiên bản 1.0**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 35/TTr-STTTT ngày 14 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang phiên bản 1.0 kèm theo Quyết định này, với các nội dung như sau:

I. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Mục đích xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang (viết tắt là Kiến trúc CQĐT) làm cơ sở đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn là yêu cầu được đặt ra rất cấp bách trong tình hình hiện nay. Kiến trúc CQĐT là cơ sở khoa học giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả khi triển khai công tác ứng dụng CNTT của tỉnh trong thời gian tới nhằm đạt được các mục đích sau:

- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, CSDL các sở ngành, các bộ ngành nhằm tạo thuận lợi trong việc giải quyết mau chóng các thủ tục hành chính công cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân bất kể trong hay ngoài giờ làm việc với mục tiêu chuyển từ Chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của CQNN;

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế;

2. Phạm vi áp dụng

Kiến trúc CQĐT được áp dụng cho toàn bộ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang bao gồm:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện;
- Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã.

Các cơ quan và tổ chức khác cũng có thể tham khảo để triển khai ứng dụng CNTT của mình nhằm bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

II. Định hướng xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính Phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020, mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang như sau:

“Xây dựng An Giang đến năm 2020 có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội đạt mức khá trong Vùng; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục và đào tạo, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường liên kết phát triển nhất là với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng lao động với công nghệ tiên tiến, hiện đại, dựa trên phát triển công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo năng suất lao động xã hội cao. Đầu tư phát triển các chương trình, đề án, dự án mang tính đột phá, có trọng tâm, trọng điểm.”

Để triển khai chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 15 tháng 04

năm 2016 về việc Ban hành chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, trong đó đặt mục tiêu:

Xây dựng nền hành chính trong sạch, minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, hiện đại; nâng cao chất lượng dịch vụ công, không gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân; bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được sắp xếp gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực; thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, dân chủ ở cơ sở trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp. Cải cách hành chính theo phương châm: “Trách nhiệm - Một cửa - Thân thiện” Cụ thể:

“- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn quản lý kinh tế - xã hội; thủ tục hành chính tiếp tục được rà soát cắt giảm, thống nhất ban hành các quy chế phối hợp thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông; giảm sự phiền hà cho tổ chức, cá nhân; chi phí cá nhân, tổ chức bỏ ra khi giải quyết các thủ tục hành chính mỗi năm đều giảm; các quy chế một cửa liên thông được ứng dụng công nghệ thông tin phát huy hiệu quả.

- Triển khai toàn diện luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thực hiện, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp triển khai cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo đúng đề án được duyệt.

- 100% cơ quan hành chính trong tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có ít nhất 80% cơ quan có Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt mức hiện đại theo quy định; ít nhất 80% cá nhân, tổ chức hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở giảm bớt giấy tờ, rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết, thông qua mạng, bưu chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết cho cấp cơ sở.

- Triển khai đồng bộ chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- 100% văn bản theo quy định phải được trao đổi trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức được cung cấp hệ thống thư điện tử; 100% sở, ban ngành, cấp huyện sử dụng chữ ký số trong công việc; 100% cán bộ, công chức có máy vi tính sử dụng, bảo đảm phục vụ yêu cầu công việc.

- 80% các cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện theo quy định được thực hiện với hình thức trực tuyến.

- Trên 70% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện hợp đồng trả kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà người dân qua dịch vụ bưu chính.

- 80% doanh nghiệp, nhà đầu tư hài lòng với cơ chế, chính sách của tỉnh và hài lòng trong thực hiện thủ tục hành chính tại tỉnh.

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hàng năm của tỉnh An Giang duy trì trong nhóm 15/63 tỉnh, thành.

- Chỉ số năng lực cạnh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh An Giang duy trì trong nhóm 15/63 tỉnh, thành.

- Chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI) hàng năm của tỉnh An Giang duy trì trong nhóm 20/63 tỉnh, thành.”

Trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công nghệ thông tin trong hiện đại hóa nền hành chính góp phần cải cách hành chính, cụ thể:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng hiệu quả văn bản điện tử trong công tác quản lý.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành; dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ cơ quan hành chính, trong giao dịch với các cơ quan hành chính khác và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng do các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên cung cấp.

- Xây dựng, sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính với tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản, dễ thực hiện.

- Bảo đảm các điều kiện và xây dựng lộ trình thích hợp để cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên môi trường mạng. Tích hợp cơ sở dữ liệu phục vụ chia sẻ và dùng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước; cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn và an ninh thông tin trong hệ thống mạng của tỉnh.

- Thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về đầu tư trụ sở UBND cấp xã, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

2. Tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển Chính quyền điện tử trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Việc phát triển Chính quyền điện tử trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh An Giang phù hợp với định hướng phát triển ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN thể hiện trong các văn bản sau:

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính Phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng chính Phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 15 tháng 04 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

3. Định hướng kỹ thuật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

Để hiện thực hoá định hướng và tầm nhìn của tỉnh về chính quyền điện tử, định hướng và tầm nhìn của Kiến trúc Chính quyền điện tử cung cấp một mô tả tổng thể kiến trúc dưới hình thức các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình kiến trúc ở nhiều khía cạnh khác nhau, như là: *người dùng, nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu, ứng dụng và công nghệ*. Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình kiến trúc này được phát triển để đảm bảo các thuộc tính sau được đề cập trong mọi khía cạnh của thiết kế và cài đặt kiến trúc của chính quyền điện tử.

- **Tính tương tác, liên thông (Interoperability):** cho phép việc trao đổi thông tin, tái sử dụng các mô hình dữ liệu, và thay thế lẫn nhau của dữ liệu trên hệ thống.

- **Tính tiêu chuẩn mở (Open Standards):** Cung cấp sự tương tác, liên thông, duy trì dữ liệu, và tự do hơn trong việc lựa chọn công nghệ và nhà cung cấp. Việc sử dụng tiêu chuẩn mở sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn trong việc lưu trữ hồ sơ, dữ liệu.

- **Tính linh hoạt (Flexibility):** Tạo điều kiện áp dụng công nghệ mới và cho phép quản lý bất kỳ sự thay đổi trong quá trình phát triển và quản trị hệ thống.

- **Tính cộng tác/hợp tác (Collaboration):** Cung cấp một nền tảng cho phép các sở/ban/ngành của tỉnh sử dụng và chia sẻ thông tin, dữ liệu chung.

- **Tính công nghệ (Technology):** Đảm bảo các công nghệ được ứng dụng là mới, và dễ dàng giao tiếp với các hệ thống khác của Sở, ban, ngành trong tỉnh, các Bộ và Quốc gia.

III. Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh

1. Lộ trình triển khai

Từ hiện trạng phát triển CQĐT tỉnh An Giang thì lộ trình xây dựng CQĐT An Giang được đề xuất phân kỳ theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Giai đoạn 1: từ năm 2018 đến năm 2019

Mục tiêu: Xây dựng nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh An Giang

*** Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, bổ sung phần mềm sao lưu, phục hồi dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu và các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sẵn sàng kết nối phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

- Đánh giá toàn diện hệ thống AG-ESB; xây dựng mới/nâng cấp nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) đảm bảo cung cấp dịch vụ dùng chung để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh cũng như với các hệ thống bên ngoài theo các tiêu chuẩn được quy định trong Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (*nếu có*).

- Căn cứ khả năng bố trí vốn, đầu tư xây dựng một số hệ thống ứng dụng nghiệp vụ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho một số sở, ban, ngành; tập trung ưu tiên các lĩnh vực: Đầu tư; Đất đai; Y tế; Đăng ký kinh doanh; Giao thông vận tải; Xây dựng; Tư pháp...

- Xây dựng các dịch vụ nền tảng, các CSDL, Danh mục dùng chung (tập trung vào các hệ thống phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ của các lĩnh vực); các phần mềm lõi dùng chung đảm bảo tính liên thông nghiệp vụ.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị nếu cần thiết để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- Nâng cấp Cổng Dịch vụ hành chính công tập trung đảm bảo liên thông các cấp.

- Nâng cấp, triển khai mở rộng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung cho các cơ quan, đơn vị còn lại của tỉnh.

- Từng bước chuyển đổi về mô hình tập trung, xóa bỏ dần các hệ thống phân tán. Đào tạo công dân điện tử thí điểm tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

*** Nhiệm vụ triển khai:**

- Đầu tư nâng cấp, bổ sung triển khai giải pháp bảo mật, đảm bảo an toàn,

an ninh thông tin đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, trang thiết bị đảm bảo hạ tầng kỹ thuật hiện đại, an toàn trong hệ thống cơ quan nhà nước ở cả 3 cấp.

- Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng (cáp quang) dành cho cơ quan nhà nước đến UBND cấp xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu thông suốt, ổn định để triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh; từng bước hình thành mạng WAN toàn tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp; đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cho các cơ quan; xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo CNTT các cấp.

- Tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính công.

- Ban hành các chính sách để huy động các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, các chính sách ưu tiên, thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

b) Giai đoạn 2: từ năm 2019 đến năm 2020

Mục tiêu: Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh An Giang

*** Các nhiệm vụ cần thực hiện:**

- Tiếp tục hoàn thiện các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh An Giang.

- Mở rộng, phát triển các dịch vụ công trực tuyến từ mức 3 lên mức 4 cho các lĩnh vực thường xuyên có giao dịch.

- Nâng cấp, duy trì hệ thống/nền tảng kết nối quy mô địa phương (LGSP);

- Kiểm tra, duy trì, nâng cấp mạng WAN đảm bảo băng thông kết nối, ổn định thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh phục vụ triển khai các hệ thống ứng dụng mới.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm dữ liệu đảm bảo sẵn sàng đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu mới.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo sẵn sàng đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu mới.

- Đầu tư mở rộng ứng dụng chữ ký số đến UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc cấp Sở (còn lại); tiếp tục nâng cấp, sửa chữa duy trì các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng (cáp quang) dành cho cơ quan nhà nước đến UBND cấp xã, phường, thị trấn; hướng tới hình thành mạng WAN toàn tỉnh.

- Nâng cấp hệ thống mạng kết nối đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định phục vụ công tác quản lý nội bộ và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho công dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các ứng dụng chuyên ngành ở mọi lĩnh vực cho các Sở, ban, ngành và các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã.
- Xây dựng Kho dữ liệu báo cáo, thống kê cho chính quyền các cấp.
- Tiếp tục đào tạo công dân điện tử thí điểm tại một số địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

c) Giai đoạn 3: Từ năm 2021

*** Các nhiệm vụ cần thực hiện:**

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống báo cáo, thống kê tổng hợp động, hệ thống hỗ trợ ra quyết định phục vụ các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cấp, duy trì xây dựng Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô địa phương (LGSP).
- Xây dựng các hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ, hệ thống quản lý, giám sát hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các hệ thống giám sát an ninh, đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.
- Xây dựng Trung tâm hỗ trợ dịch vụ của tỉnh, các hệ thống hỗ trợ truy nhập của người dân vào hệ thống dịch vụ của cơ quan chính quyền.
- Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu Dự phòng của tỉnh.
- Kiểm tra, đánh giá, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.
- Triển khai rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện, tiếp tục xây dựng kế hoạch cho các năm tiếp theo.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Giải pháp về tài chính

- Ngân sách tỉnh sẽ đảm bảo một phần kinh phí để thực hiện các chương trình/nhiệm vụ được đề xuất theo Kiến trúc; kêu gọi thêm các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, nguồn các chương trình mục tiêu của chính phủ và nguồn ODA.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc và thẩm định nguồn vốn của các dự án ứng dụng CNTT trước khi Chủ đầu tư phê duyệt.

2.2. Về tổ chức triển khai

- Việc tổ chức thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh được thống nhất từ cấp tỉnh đến các địa phương.

- Về chủ trương: Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành Nghị quyết về xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh để thống nhất nhận thức và tư duy, chủ trương, tổ chức triển khai thực hiện.

- Về quản lý: thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh để đảm bảo tốt công tác triển khai các dự án thành phần thuộc Kiến trúc theo đúng lộ trình, quy định.

- Liên quan đến triển khai dịch vụ công trực tuyến, tỉnh An Giang lưu ý bảo đảm hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thông qua các giải pháp sau:

+ Lựa chọn thủ tục hành chính thiết thực, có nhu cầu sử dụng cao để xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

+ Kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến;

+ Tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến;

+ Đào tạo, hướng dẫn người sử dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

+ Việc xây dựng cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước phải theo nguyên tắc lấy người sử dụng làm trung tâm. Nguyên tắc lấy người sử dụng làm trung tâm được thể hiện như sau:

▪ Những giấy tờ, thông tin liên quan đến người sử dụng đã cung cấp một lần thành công cho một cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thì vẫn chính những giấy tờ, thông tin đó, nếu còn giá trị sử dụng theo quy định, không phải cung cấp lại khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến lần sau cho chính cơ quan nhà nước đó. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan thuộc, trực thuộc thì các giấy tờ, thông tin này không phải cung cấp lại khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến lần sau cho cơ quan thuộc, trực thuộc khác của bộ, tỉnh đó;

▪ Thực hiện các thủ tục hành chính nhanh gọn hơn, giảm thiểu số lần người sử dụng phải đến cơ quan nhà nước;

▪ Bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng.

+ Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Nguồn nhân lực

- Hình thành đội ngũ lãnh đạo CNTT; bổ sung, kiện toàn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

- Bố trí biên chế để có hệ thống Chính quyền điện tử đủ mạnh và đội ngũ vận hành CQĐT; có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với đội ngũ cán bộ CNTT làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức về CNTT. Tăng cường liên kết hợp tác nội ngoại tỉnh trong đào tạo CNTT, đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ kỹ sư chuyên gia về CNTT.

2.4. Cơ chế chính sách

- Tăng cường hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển CNTT.

- Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích tạo điều kiện, ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy chế, qui định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin, quy trình giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác đánh giá chỉ số ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử, đưa chỉ số này thành một trong các tiêu chí để xét duyệt thi đua, khen thưởng các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai Chính quyền điện tử theo đúng Kiến trúc và lộ trình thực hiện.

- UBND tỉnh có văn bản kiến nghị các Bộ, ban, ngành có các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu triển khai tại địa phương cho phép tinh kết nối để khai thác và sử dụng.

Ngoài ra, các văn bản do UBND tỉnh An Giang cần ban hành để triển khai Chính quyền điện tử cấp tỉnh gồm có:

- Quy trình quản lý đầu tư các bước phải phù hợp Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (bao gồm nội dung, tiêu chí thẩm định thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công; đánh giá hiệu quả đầu tư so sánh phương án triển khai ứng dụng Chính phủ điện tử độc lập và phương án triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử).

- Các yêu cầu kỹ thuật đối với các ứng dụng triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh do tỉnh ban hành.

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu/dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế gắn chặt phát triển ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, ISO điện tử và cải cách thể chế;

- Xây dựng chính sách ưu đãi đối với cán bộ kỹ thuật CNTT trong tỉnh An Giang;

- Đưa ứng dụng CNTT vào tiêu chí thi đua, khen thưởng của tỉnh;

- Xây dựng quy chế về các thông tin, số liệu bắt buộc phải tích hợp, công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang.

2.5. Giải pháp quản lý xây dựng kiến trúc CQĐT tỉnh

2.5.1 Tổ chức quản lý

Xây dựng và duy trì kiến trúc là một quá trình liên tục. Do đó, sau khi được

phê duyệt, cần phải có phương án tổ chức để duy trì và vận hành Kiến trúc CQĐT của tỉnh An Giang. Việc làm này nhằm đảm bảo chất lượng của kiến trúc, khi đó, kiến trúc sẽ trở thành công cụ quản lý hiệu quả trong tổ chức triển khai Chính quyền điện tử tỉnh An Giang. Cụ thể quá trình thực hiện được mô tả như sau:

- UBND tỉnh An Giang: UBND tỉnh An Giang chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể CNTT và phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Ban chỉ đạo CNTT tỉnh An Giang: Thực hiện nhiệm vụ tham vấn, kiểm tra, đánh giá và kịp thời tư vấn cho UBND tỉnh trong việc xem xét, phê duyệt triển khai các dự án ứng dụng CNTT tuân thủ theo Kiến trúc CQĐT tỉnh An Giang, đặc biệt là các dự án dùng chung của tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức triển khai Kiến trúc CQĐT. Cụ thể Sở Thông tin và Truyền thông có các trách nhiệm sau:

+ Là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị khác thuộc tỉnh tổ chức triển khai áp dụng Kiến trúc CQĐT của tỉnh trong việc tổ chức triển khai các hoạt động chính quyền điện tử của tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến Kiến trúc CQĐT cấp tỉnh.

+ Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động chính quyền điện tử của tỉnh dựa trên Kiến trúc CQĐT 1.0.

+ Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho Kiến trúc CQĐT.

+ Chủ trì xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp chính quyền điện tử của tỉnh. Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh.

+ Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh trong việc đảm bảo thiết kế kỹ thuật của các hệ thống thông tin của các đơn vị đáp ứng các yêu cầu của Kiến trúc CQĐT. Thẩm định, kiểm tra, đôn đốc tuân thủ Kiến trúc CQĐT cấp tỉnh.

+ Duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT khi có các yêu cầu mới về nghiệp vụ, công nghệ phát sinh.

- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện dự án theo sự phân công, dưới sự giám sát của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo các dự án triển khai tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh An Giang.

2.5.2 Duy trì và phát triển kiến trúc CQĐT tỉnh An Giang

a) Đánh giá theo định kỳ Kiến trúc của tỉnh

- Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện rà soát lại tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược của tỉnh, các văn bản định hướng phát triển chính quyền điện tử

của trung ương để tổ chức cập nhật tài liệu Kiến trúc CQĐT tỉnh An Giang phiên bản 1.0 đã ban hành.

- Kiến trúc CQĐT tỉnh cần phải được xem xét để đảm bảo rằng:
 - + Kiến trúc hiện tại phản ánh trạng thái hiện tại của cơ sở hạ tầng CNTT.
 - + Kiến trúc đích cũng phản ánh chính xác tầm nhìn nghiệp vụ của tổ chức và những tiến bộ công nghệ phù hợp xảy ra từ phiên bản trước.
 - + Kế hoạch, lộ trình phản ánh các ưu tiên của tổ chức phù hợp với nguồn lực. Các động lực lớn cho việc thay đổi có thể được phân loại trong bảng sau:

Phạm trù	Động lực thay đổi EA
Động lực liên quan đến công nghệ	Các báo cáo về công nghệ mới Việc giảm chi phí quản lý tài sản Việc từ bỏ công nghệ Các sáng kiến về tiêu chuẩn
Các động lực về nghiệp vụ	Phát triển nghiệp vụ thông thường Các nghiệp vụ ngoại lệ Các sáng tạo nghiệp vụ Các sáng tạo công nghệ về nghiệp vụ Thay đổi chiến lược
Các động lực khác	Tái cấu trúc tổ chức Những khái niệm CNTT mới xảy ra

b) Đánh giá quy mô thay đổi

Sau khi đã nhận dạng được các động lực và Kiến trúc đã được đánh giá lại, bước tiếp theo là xác định quy mô thay đổi của Kiến trúc. Bước này cần phải được thực hiện bởi Ban Chỉ đạo CNTT của An Giang (hỗ trợ bởi CIO và PMO để thu thập các thông tin cần thiết). Thay đổi có thể phân loại ra thành 3 mức như sau:

- Thay đổi đơn giản: Thay đổi đơn giản thông thường được xử lý thông qua các kỹ thuật quản lý thay đổi.
 - Thay đổi tăng dần: Những thay đổi tăng dần có thể có khả năng được xử lý thông qua kỹ thuật thay đổi hoặc có thể đòi hỏi việc tái kiến trúc lại một phần tùy thuộc vào bản chất của sự thay đổi.
 - Thay đổi tái kiến trúc: Thay đổi tái kiến trúc đòi hỏi phải đặt lại toàn bộ kiến trúc vào một vòng đời phát triển kiến trúc mới.
- Ngoài ra để xác định thay đổi này thuộc dạng đơn giản, tăng dần hoặc tái kiến trúc thì các hoạt động sau đây cần phải tính đến.
- Phân bổ nguồn lực và quản lý cho các nhiệm vụ kiến trúc.

- Các quy trình, vị trí và vai trò chịu trách nhiệm cho nguồn lực kiến trúc cần phải được đánh giá.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố ;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

(Đính kèm Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang phiên bản 1.0)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình